

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ II MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI 6

Thời gian kiểm tra tuần 29

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần Lịch sử:

1. Sự ra đời của nhà nước Văn Lang

- Nhu cầu trị thủy, đối phó với lũ lụt, bảo vệ mùa màng đã thúc đẩy sự liên kết giữa các bộ lạc.
- Thế kỉ VII TCN, thủ lĩnh bộ lạc Văn Lang đã thu phục các bộ lạc khác tự xưng là Hùng Vương, thành lập nhà nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ).

2. Sự ra đời của nhà nước Âu Lạc

- Sau kháng chiến chống Tần, Thục Phán tự xưng là An Dương Vương, đặt tên nước là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê (nay là Cổ Loa- Hà Nội).

3. So sánh tổ chức nhà nước Văn Lang và Âu Lạc

Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Kinh đô	Phong Châu	Phong Khê
Quân đội	Chưa có	Bộ binh, thủy binh, trang bị vũ khí tốt (bằng đồng như nỏ, dao găm..)
Thành quách	Chưa có	Thành Cổ Loa
Quyền lực của vua	Chưa cao	Cao hơn, tập trung hơn
Phân hóa xã hội	Chưa có sự phân hóa	Sự phân hóa giữa tầng lớp thống trị và nhân dân sâu sắc hơn.

4. Đời sống vật chất thời Văn Lang- Âu Lạc

- Nghề chính: nghề nông trồng lúa nước. Ngoài ra, còn biết trồng dân nuôi tằm, chăn nuôi, đánh bắt cá, làm nghề thủ công...
- Ăn: cơm nếp, cơm tẻ, cùng với rau, tôm, cá...đã biết dùng gia vị.
- Mặc: Nam đóng khố, mình trần, đi chân đất; nữ mặc váy, áo xẻ giữa, có yếm che ngực.
- Ở: nhà sàn mái cong hình thuyền hoặc mái tròn hình mũi thuyền.
- Đi lại: chủ yếu bằng thuyền.

5. Chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc

- Sử dụng chế độ tô thuế.
- Bắt cống nạp sản vật quý (ngọc trai, sừng tê, ngà voi, đồi mồi...).
- Nắm độc quyền về sắt và muối.

6. Chính sách đồng hóa về văn hóa

- Đưa người Hán sang ở lẫn với người Việt; bắt dân ta phải theo phong tục tập quán của họ.
- Đưa Nho giáo, tư tưởng lễ giáo phong kiến Trung Quốc vào nước ta. Mở trường dạy chữ Hán.

7. Những chuyển biến về kinh tế

- Trồng lúa một năm 2 vụ, biết dùng sức kéo trâu bò, biết đắp đê phòng lũ lụt..
- Nhiều nghề thủ công mới xuất hiện: đúc tiền, đúc đồng, làm gạch ngói...
- Trao đổi buôn bán với thương nhân Trung Quốc, Ấn Độ...

Phần Địa lí:

1. Thủy quyển, thành phần chủ yếu của thủy quyển:

- Thủy quyển: là lớp nước bao phủ trên Trái Đất.
- Bao gồm: nước trong các biển, đại dương; nước trên lục địa (sông, hồ, băng, tuyết; nước ngầm,...) và hơi nước trong khí quyển.

2. Sông. Các bộ phận của dòng sông:

- Sông là dòng nước chảy tương đối ổn định trên bề mặt lục địa
- Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu hợp lại gọi là hệ thống sông.

3. Các thành phần chính của đất:

- Không khí
- Chất vô cơ
- Chất hữu cơ
- Nước

4. Các nhân tố hình thành đất

- Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành đất như đá mẹ, khí hậu, sinh vật, địa hình và thời gian.